

HÀNH ĐỘNG NGÔN TỪ TRONG THƠ CÁCH MẠNG CỦA TỔ HỮU VÀ CHẾ LAN VIÊN

NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THÙY*

Abstract: This article applies the speech act theory initiated by J.L. Austin (1962), with a primary focus on Searle's framework, to examine the functions of speech acts in the revolutionary poetry of To Huu and Che Lan Vien. The study aims to explore the linguistic characteristics that distinguish revolutionary poetry from purely lyrical poetry, offering a new approach compared to previous research on poetry. The findings indicate that revolutionary or mobilizing poetry prominently features directive speech acts (including interrogative and imperative forms), which appear with the highest frequency. This aligns with the observations of Russian linguist Roman Jakobson regarding the characteristics of mobilizing poetry. Directive speech acts directly call upon, encourage, and urge the audience to take action based on moral principles, whereas expressive and emotive speech acts influence the audience indirectly-moving from emotion to cognition and then to action. These results have both theoretical and practical implications, helping poets apply this understanding to enhance the effectiveness of their creative works.

Keywords: *speech acts, directive speech acts, expressive speech acts, To Huu's poetry, Che Lan Vien's poetry.*

1. Đặt vấn đề

Tổ Hữu và Chế Lan Viên là hai nhà thơ lớn trên thi đàn thơ Việt Nam. Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ của dân tộc, họ đã góp phần không nhỏ trong việc vận động, tuyên truyền cách mạng. Có thể nói, hai nhà thơ đã thực hiện thành công sứ mệnh cách mạng của mình qua thơ. Họ đã góp phần to lớn vào việc bồi dưỡng tình cảm và đạo đức cách mạng cho nhân dân ta, làm nên chiến thắng của dân tộc bởi họ biết dùng thơ “làm đòn xoay chế độ, mỗi vần thơ bom đạn phá cường quyền” (trích thơ của Sóng Hồng). Họ đã thành công trong việc sử dụng ngôn ngữ thơ tác động đến cảm xúc, khiến mọi người nhận thức và hành động theo lẽ phải, gắn kết nhau cùng thực hiện mục tiêu chung của dân tộc là xây dựng và bảo vệ đất nước, giành độc lập tự do. Vai trò của nhà thơ sẽ được thấy rõ khi nghiên cứu các hành động ngôn từ trong thơ. Đây là hướng nghiên cứu, vận dụng lí thuyết hành động ngôn từ do Austin.L [5] khởi xướng, chủ yếu vận dụng lí thuyết của Searle (người nghiên cứu tiếp sau Austin) để phân tích hiệu quả giao tiếp của ngôn ngữ mà những nghiên cứu trước đây về thơ chưa vận dụng. Bài viết này trình bày kết quả nghiên cứu hành động ngôn từ trong thơ Tổ Hữu, Chế Lan Viên nhằm góp thêm một hướng nghiên cứu chức năng tác động của thơ từ việc sử dụng ngôn từ.

2. Ngữ liệu và phương pháp nghiên cứu

2.1. Ngữ liệu

Thơ Tổ Hữu gồm: tập thơ *Từ ấy* (1946); *Việt Bắc* (1954); *Gió lộng* (1961); *Ra trận* (1972); *Máu và hoa* (1977); với tổng số 245 bài thơ.

Thơ Chế Lan Viên gồm: *Điêu tàn* (1937); *Sau điêu tàn* (1947); *Gửi các anh* (1954); *Ánh sáng và phù sa* (1960); *Hoa ngày thường, chim báo bão* (1967); *Những bài thơ đánh giặc* (1972 - trường ca); *Đổi thoại mới* (1974); *Hoa trước lăng người* (1976); *Hái theo mùa* (1977); *Hoa trên đá 1* (1984); *Ta gửi cho mình* (1986); *Hoa trên đá 2* (1988); với tổng số 269 bài thơ.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp phân tích diễn ngôn: phương pháp này nghiên cứu thơ trong mối liên hệ đa chiều giữa thơ và người sáng tác, người tiếp nhận với ngữ cảnh, môi trường giao tiếp, môi trường tồn tại của thơ, nghiên cứu vấn đề liên kết và mạch lạc, phương thức liên kết trong thơ.

- Phương pháp miêu tả: Phương pháp này được sử dụng để miêu tả các hành động ngôn từ trong

* Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội

thơ Tố Hữu và Chế Lan Viên. Từ việc mô tả định lượng mà rút ra những kết quả định tính về các quan hệ, phương thức tổ chức và giá trị tạo lập ngôn ngữ thơ.

- Thủ pháp thống kê: thủ pháp này được dùng để thống kê các nội dung liên quan, đưa ra tần số xuất hiện của chúng để từ đó xác định giá trị tác động của các hành động ngôn từ trong thơ Tố Hữu, Chế Lan Viên.

- Thủ pháp so sánh: so sánh cách sử dụng hành động ngôn từ của hai nhà thơ với thơ xưa.

3. Kết quả và thảo luận

Quan hệ liên nhân thể hiện quan hệ liên cá nhân giữa các vai giao tiếp. Ngôn ngữ thơ cũng như ngôn ngữ có chức năng liên nhân, nối kết nhà thơ với người đọc qua đó mà nối kết những người đọc với nhau. Nhà thơ dùng ngôn ngữ thơ để thể hiện quan điểm của mình về hiện thực, để kêu gọi hay làm thay đổi quan điểm của người nhận hoặc để yêu cầu người nhận thực hiện hành động theo mong muốn của mình. Mức độ liên nhân, các kiểu quan hệ liên nhân sẽ tạo ra các mức độ, các kiểu tác động khác nhau. Trong ngôn ngữ thì từ xưng hô và hành động ngôn từ thể hiện rõ nhất tính chất liên nhân.

Hành động ngôn từ được xác định và phân chia căn cứ vào mục đích nói, thể hiện sự tương tác xã hội (chủ ngôn/người nói với tiếp ngôn/ người nhận) về hướng đích giao tiếp, phương thức giao tiếp, về vị thế giao tiếp, thể hiện tính liên nhân cao.

Hành động ngôn từ được chia thành 5 nhóm: biểu hiện, biểu cảm, điều khiển, ước kết, tuyên bố. Trong đó hai nhóm đầu có hướng từ thực tại/hiện thực đến lời nói (thực tại có trước, lời nói có sau). Chúng thực hiện chức năng nhận thức với lời trần thuật, chức năng biểu cảm với lời cảm thán và thường chứa từ xưng hô ở ngôi 1 hoặc ngôi 3 nên chúng tác động đến người nhận thông qua nhận thức, thông qua cảm xúc của người nói, tức là tác động gián tiếp. Ví dụ:

a) *Tôi lại về quê mẹ nuôi xưa*, => hành động biểu hiện

Một buổi trưa nắng dài bãi cát,

Gió lộng xôn xao, sóng biển đu đưa

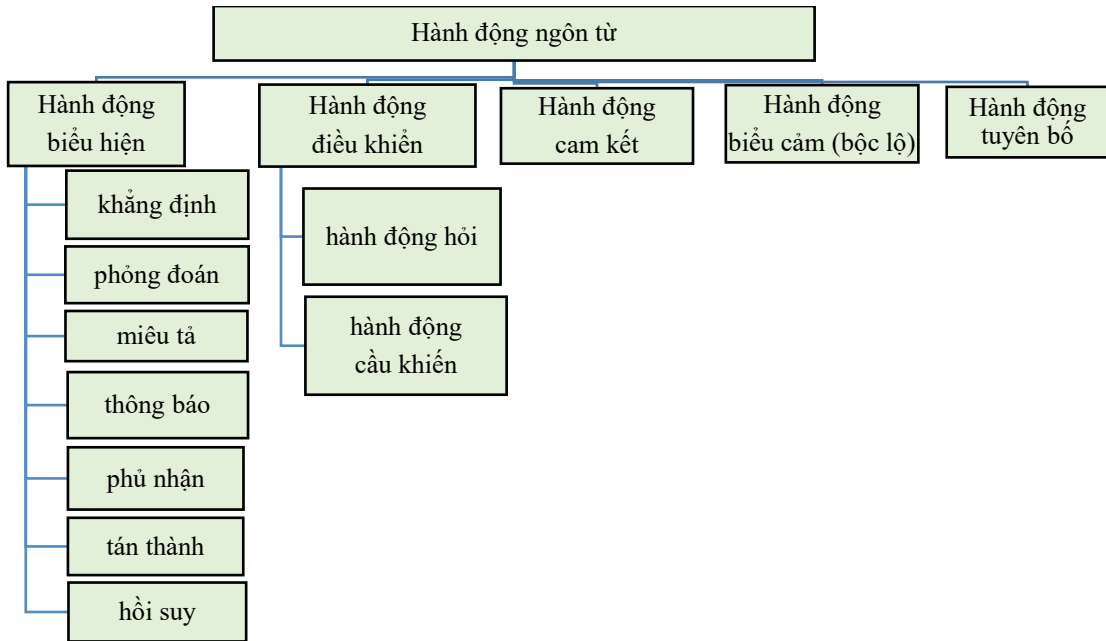
Mát rượi lòng ta, ngân nga tiếng hát. (Tố Hữu, bài *Mẹ Tom*)

b) *Hỡi sông Hồng tiếng hát bốn ngàn năm* => hành động biểu cảm

Tổ quốc bao giờ đẹp thế này chăng? (Chế Lan Viên, bài *Tổ quốc bao giờ đẹp thế này chăng*)

Ba nhóm hành động phía sau thì theo hướng ngược lại: từ lời nói đến thực tại. Ba nhóm này hướng trực tiếp đến người nhận, tức là tác động trực tiếp. Nhóm hành động điều khiển (gồm hỏi và cầu khiến) có đích ngôn trung/đích tại lời là yêu cầu người nhận thực hiện hành động mà người nói mong muốn, tức là điều khiển tiếp ngôn. Trong đó, sự khác biệt giữa hành động hỏi và cầu khiến là: hành động hỏi nhằm truy tìm thông tin nên yêu cầu tiếp ngôn cung cấp thông tin bằng hành động ngôn từ - trả lời, còn hành động cầu khiến thì yêu cầu tiếp ngôn thực hiện hành động vật lí có thể kèm theo hành động ngôn từ (lời đáp kèm theo) mang tính kêu gọi, thúc giục tiếp ngôn hành động nên tác động đến tiếp ngôn trực tiếp nhất, mạnh mẽ nhất. Nhóm hành động ước kết chứng tỏ cho người nhận tính xác thực của lời nói, quyết tâm của người nói (hành động thề, hứa...), còn nhóm hành động tuyên bố lại thể hiện rõ vị thế, quyền lực, vai trò đứng đầu, làm chủ của người nói trước người nghe. Hai nhóm hành động sau góp phần tạo dựng niềm tin cho người nhận. Xét về phương thức biểu hiện thì hành động ngôn từ có thể được biểu hiện trực tiếp bằng phương tiện ngôn từ đại diện cho nó như: hành động hỏi được biểu hiện qua câu hỏi chính danh (có từ hỏi *ai, gì, sao, đâu...*, khuôn câu trúc hỏi *có... không, đã... chưa*, thái từ (tiểu từ tình thái) hỏi như *à, ư, nhỉ, há*); hành động cầu khiến được biểu hiện bằng câu cầu khiến chính danh với cấu trúc chứa vị từ ngôn hành cầu khiến như *yêu cầu, đề nghị, mời, xin...* đứng trước từ xưng hô ở ngôi 2 (kiểu 1 = K1), hoặc chứa từ xưng hô ở ngôi 2 với các vị từ tình thái cầu khiến như *hãy, đừng, chớ* đứng trước vị từ (động từ) thực hoặc chứa thái

từ cầu khiến như *đi, với, thôi, đã, xem, nào, nhé* ở cuối câu (kiểu 2 = K2). Hành động ngôn từ có thể được biểu hiện gián tiếp thông qua hình thức biểu hiện của hành động khác như hành động cầu khiến gián tiếp thường được biểu hiện qua câu hỏi.



Sơ đồ 1. Hành động ngôn từ trong thơ Tố Hữu và Chế Lan Viên

Thơ Tố Hữu, Chế Lan Viên có đủ năm nhóm hành động ngôn từ nêu trên, đó là điểm khác biệt lớn của thơ các tác giả so với thơ xưa. Thơ xưa mang đậm chất trữ tình, tả cảnh tả tình nên thường có hai nhóm hành động là biểu hiện và biểu cảm. Thơ chữ Nôm thế kỉ XVIII như thơ Hồ Xuân Hương bắt đầu xuất hiện hành động điều khiển với câu hỏi chính danh và câu cầu khiến chính danh.

Ví dụ: *Khéo khéo đi đâu lữ ngán ngơ => hỏi*

Lại đây cho chị dạy làm thơ => cầu khiến

Điều này khiến lời thơ mang hơi thở của cuộc sống thường ngày, là lời dạy bảo trực tiếp những đối tượng cần dạy bảo, tức là nó tác động trực tiếp đến người nhận. Trong thơ Tố Hữu, Chế Lan Viên, sự xuất hiện câu hỏi và câu cầu khiến khá thường xuyên. Ví dụ:

a) *Ở đâu, mỗi ngọn núi dòng sông => câu hỏi/ hành động hỏi*

Cũng hiển hách chiến công, lừng danh dũng sĩ?

Và ở đâu trên trái đất này?

Người vẫn ngọt ngào qua muôn nỗi đắng cay... (Tố Hữu, Ra trận)

b) *Bao giờ đất đỏ máu thù*

Tan hoang đồn giặc ta thu lại đường (Chế Lan Viên, Trường Sơn)

Hỏi để trả lời, câu hỏi không chỉ thể hiện cuộc đối thoại của nhà thơ với chính mình mà còn là sợi dây liên kết nhà thơ với người nhận để người nhận cùng suy nghĩ và đồng tình với lời đáp của nhà thơ. Bài thơ vì thế đã tác động trực tiếp đến người nhận.

c) - *Đi ta đi! Khai phá rừng hoang*

Hỏi núi non cao, đâu sắt đâu vàng... (Tố Hữu, Gió lộng, Ta đi tới)

d) *Chớ để quân thù nghe ta khóc, ơi em*

Vết thương phải thành sẹo ngay đi mà đánh giặc. (Chế Lan Viên, Bác vẫn còn đây)

Câu cầu khiến với tình thái từ *đi* đứng sau vị từ *đi* là lời động viên, thúc giục hành động trực tiếp đến ngôi 2 là ta/chúng ta/mọi người dân Việt Nam trong bài thơ *Ta đi tới*. Còn trong hai câu thơ của bài *Bác vẫn còn đây*, nhà thơ Chế Lan Viên sử dụng vị từ tình thái *chớ* để ngăn sự yếu đuối và dùng tình thái từ *đi* nhằm thúc giục tiếp ngôn biến đau thương thành hàng động. Vì thế sự tác động vừa rộng lớn vừa mạnh mẽ.

Bảng 1. Thống kê tần suất xuất hiện các hành động ngôn từ ở hai nhà thơ

Tên nhóm hành động	Thơ Tố Hữu	Thơ Chế Lan Viên
Biểu hiện	603	569
Biểu cảm	201	130
Điều khiển	734	746
Ước kết	56	11
Tuyên bố	115	64

Trong thơ Tố Hữu, Chế Lan Viên có ba nhóm hành động có tần suất xuất hiện lớn là *hành động điều khiển, hành động biểu hiện, hành động biểu cảm*. Nhóm hành động biểu hiện và hành động biểu cảm phù hợp với đặc trưng trữ tình của ngôn ngữ thơ, vốn là hai kiểu hành động phổ biến ở thơ xưa. Nhưng sự khác biệt ở thơ Tố Hữu, Chế Lan Viên so với thơ xưa là ở chỗ: nhóm hành động biểu hiện có nhiều kiểu hành động cụ thể phong phú: không chỉ là *miêu tả* đơn thuần mà còn mang sắc thái *khẳng định* cái tốt, *phủ nhận* cái xấu, *thông báo* tình hình, *đoán định/phỏng đoán* tình thế, *hỏi suy* quá khứ, *tán thành* đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản, *giải thích* chủ trương (chữ in nghiêng là tên các hành động cụ thể thuộc nhóm biểu hiện) giúp tiếp ngôn nâng tầm nhận thức để đi đến hành động vì nước, vì dân. Ví dụ về hành động khẳng định/quả quyết:

Mỗi thân rơi sẽ là một nhịp cầu

Cho ta bước đến cõi đời cao rộng. (Tố Hữu, *Tháp đổ*)

Đây là sự quả quyết về kết quả thu được khi quyết tâm đánh giặc để giành lại hoà bình. Mỗi một sự hi sinh sẽ là *nhịp cầu* để đến với cuộc đời *cao rộng*.

Ôi chết hết, không thể nào chết được!

Không thể chết, những người dân yêu nước

Những con người không chịu ô danh

Những người con không muốn chiến tranh

Những người cha không muốn nợ quốc thể

Những người mẹ không muốn con nô lệ! (Tố Hữu, *Thù muôn đời, muôn kiếp không tan*)

Câu thơ thể hiện hành động khẳng định chắc chắn qua kết cấu phủ định chứa từ *không*: *không thể nào chết được, không chịu ô danh, không muốn chiến tranh, không muốn nợ quốc thể, không muốn con nô lệ*. Kiểu khẳng định qua hình thức đối lập là phủ định như một nấc thang làm tăng sự khẳng định nên có giá trị thuyết phục cao.

Một mai kia ở cuối dãy luân hồi

Nắng sẽ xuống trên lòng hoa pháp phôi

Xuân sẽ về nở chín cả đôi môi. (Chế Lan Viên, *Chờ ngày sum họp*)

Chế Lan Viên đã đưa ra một hành động quả quyết *nắng sẽ xuống, xuân sẽ về* như niềm tin về hoà bình, độc lập. Niềm tin ấy tạo nên sức mạnh chiến đấu cho dân ta.

Điểm đặc biệt nhất mà con số thống kê mang lại là tần suất xuất hiện của nhóm hành động điều khiển có số lượng cao nhất (734 và 746 lần). Sự có mặt thường xuyên của nhóm hành động điều khiển cùng các từ hô gọi ngôi thứ hai tiếp ngôn (ví dụ: *đồng bào (oi), anh chị em (oi)*), ngôi gộp (*ta, chúng ta*) là một dấu hiệu ngôn ngữ thể hiện sự tương tác trực tiếp của nhà thơ với mọi người nhằm tác động

trực tiếp đến tiếp ngôn, trở thành một đặc trưng của ngôn ngữ thơ cách mạng/ thơ hiệu triệu. Kết quả này hoàn toàn khớp với nhận định của nhà ngữ học người Nga - Jakobson trong công trình “Ngôn ngữ học và thi học” (1960) được dịch và công bố trên Tạp chí Ngôn ngữ số 14 năm 2001 là: “Thơ hiệu triệu vốn tập trung vào ngôi thứ hai, cho thấy rõ chức năng tác động: nó có tính chất van xin hay động viên tùy ở chỗ ngôi thứ nhất hay ngôi thứ hai có cương vị cao hơn”.

Hai nhóm hành động xuất hiện ít hơn là nhóm hành động ước kết và hành động tuyên bố. Ví dụ về hành động thể thuộc nhóm ước kết được biểu hiện qua lời thề:

Và xin thề trước bóng dáng thiêng liêng

Quyết hi sinh, phá tan hết gông xiềng

Cho Tổ quốc muôn muôn năm độc lập. (Tố Hữu, *Từ ấy*, bài *Quyết hi sinh*)

Nhóm hành động tuyên bố gồm tuyên bố: chính thức thông báo cho mọi người biết một việc có tầm quan trọng và sau khi tuyên bố thì lời nói có hiệu lực; tuyên án: công bố bản án trước phiên tòa; buộc tội: buộc vào một tội nào đó, bắt phải chịu tội; phán xét: công bố có tính quyết định sau khi xem xét; phán quyết: ra quyết định có giá trị pháp lí, ai cũng phải tuân theo; và một số hành động khác như từ bỏ, đặt tên, sa thải... Nhóm hành động này thường được biểu hiện trực tiếp qua cấu trúc câu chứa từ chỉ ngôi thứ nhất và vị từ ngôn hành tương ứng tên hành động hoặc được biểu hiện gián tiếp qua câu trần thuật.

Ví dụ: - *Chúng ta đã quyết thì làm*

Đã đi phải đến hoàn toàn thành công. => Tuyên bố gián tiếp

Giặc có mắt, phải mù hai mắt

Giặc có chân, phải chặt hai chân => phán xét gián tiếp

(Tố Hữu, *Quang vinh tổ quốc chúng ta*)

- *Chừ có khóc cũng khóc thành ra lửa*

Có ngã đau cũng dậy cho Mẹ cười

Con sống hiên ngang và nếu chết sẽ nên đời

Cho đến lúc bắn nát đầu bọn giặc.

(Chế Lan Viên, *Gửi mẹ trong vùng giặc chiếm*)

Nhà thơ Chế Lan Viên sử dụng hành động tuyên bố để vẽ nên tư thế hiên ngang sẵn sàng bắn nát đầu bọn giặc. Lực ngôn trung biểu hiện sự hào hùng, khí khái.

Nhóm hành động tuyên bố thể hiện vị thế cao của người nói, ở đây chính là sức mạnh của dân tộc Việt Nam, vì thế lời thơ có sức tác động mạnh đến mọi người khiến cho mọi người càng tin tưởng vào cách mạng, vào chiến thắng để càng quyết tâm hành động.

4. Kết luận

Kết quả nghiên cứu hành động ngôn từ trong thơ Tố Hữu, Chế Lan Viên đã chỉ ra rằng con đường tác động của thơ đi từ việc khơi gợi tình cảm ở người đọc để thay đổi nhận thức và đi đến hành động thông qua ngôn ngữ thơ. Kết quả nghiên cứu này cũng góp phần khẳng định thơ cách mạng là thơ hiệu triệu với tần suất hoạt động cao nhất của nhóm hành động điều khiển được biểu hiện qua lời hỏi và lời cầu khiến với các sắc thái khuyên nhủ, yêu cầu, kêu gọi, thúc giục... tiếp ngôn hành động. Nó giúp chúng ta hiểu rõ ràng, hiển minh giá trị của ngôn ngữ thơ và vai trò của nhà thơ trong việc tạo ra những lời thơ tác động mạnh mẽ đến công chúng, những lời thơ thép - vũ khí sắc bén truyền bá tư tưởng cách mạng tiến bộ đến nhân dân, kêu gọi nhân dân đồng lòng phấn đấu vì mục tiêu cao đẹp của dân tộc, của nhân loại.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đào Thanh Lan. *Một số vấn đề ngữ pháp - ngữ nghĩa của lời*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội. 2012.
2. Jakobson. *Ngôn ngữ học và thi học*. Tạp chí Ngôn ngữ số 4. 2001.
3. Nguyễn Thị Phương Thủy. *Xu hướng tự do hoá ngôn ngữ thơ Việt Nam thế kỉ XX*. NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội. 2014.
4. Hoàng Đăng Trị. *Chức năng tác động của ngôn ngữ thơ*. Luận án tiến sĩ ngôn ngữ học - Đại học Quốc gia Hà Nội. 2022.
5. Austin. L. *How to do things with words*. Oxford University Press. 1962.